TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 180/2023/QĐST - HNGĐ	*T, ngày 21 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2023 giữa:

NguY đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn 4, xã X, huyện T, tỉnh T

Bị đơn: Ông Nguyễn Phú S, sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn H , xã T, huyện T, tỉnh T

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/7/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Phú S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Phú S tự nguyện thuận

tình ly hôn.

* Về con chung: Bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Phú S có 05 con chung là Nguyễn Phú X , sinh ngày 14/4/1977; Nguyễn Phú T, sinh ngày 28/02/1979; Nguyễn Phú Th , sinh ngày 10/5/1983; Nguyễn Thị T , sinh ngày 208/01/1989 và Nguyễn Phú L , sinh ngày 06/02/1992.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Hiện nay các con chung đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Về tài sản chung và công nợ: Tài sản chung và công nợ của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Bà Nguyễn Thị Y được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- P.kiểm tra nghiệp vụ và THA TAND tỉnh T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng